

Trường Trung Học Piedmont Hills

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2024-2025 (Công bố trong năm học 2025-2026)



Thông Tin Chung về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC)

Tổng Quan về SARC



Theo luật của tiểu bang, trước ngày 1 tháng 2 hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC). SARC bao gồm các thông tin về tình trạng và thành tích của từng trường công lập tại California. Theo Danh Mục Kiểm Soát Tài Chính Địa Phương (LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) đều phải lập Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trong đó mô tả cách họ dự định đạt được các mục tiêu cụ thể hằng năm của trường học cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và quyền truy cập các báo cáo của những năm trước, vui lòng tham khảo trang web SARC của Cơ Quan Giáo Dục California (CDE) tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>
- Để biết thêm thông tin về trường học, phụ huynh/người giám hộ và thành viên cộng đồng nên liên hệ với hiệu trưởng trường học hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest



DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến tích hợp trên trang web DataQuest của CDE tại địa chỉ <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> bao gồm thông tin bổ sung về trường học này và thông tin so sánh giữa trường với khu học chánh và quận. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo về trách nhiệm giải trình (ví dụ: dữ liệu khảo thí, tuyển sinh, học sinh tốt nghiệp trung học, bỏ học, số lượng ghi danh khóa học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California



Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> phản ánh hệ thống cải tiến liên tục và trách nhiệm giải trình mới của California và cung cấp thông tin về cách các LEA và trường học đáp ứng nhu cầu của các nhóm học sinh đa dạng tại California. Bảng Thông Tin chứa các báo cáo hiển thị thành tích hoạt động của LEA, trường học và nhóm học sinh theo một loạt các thước đo của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ xác định điểm mạnh, thách thức và lĩnh vực cần cải thiện.

Truy Cập Internet

Có thể truy cập Internet tại các thư viện công cộng và những địa điểm khác mà công chúng có thể truy cập (ví dụ: Thư Viện Tiểu Bang California). Việc truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được thực hiện theo nguyên tắc ai đến trước được phục vụ trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, thời gian sử dụng máy trạm (tùy theo tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm có sẵn trên máy trạm và khả năng in tài liệu.

Thông Tin Liên Lạc của Trường Năm Học 2025-26

Tên Trường học	Trường Trung Học Piedmont Hills
Đường phố	1377 Piedmont Rd.
Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính	San Jose, CA, 95132
Số điện thoại	408.347.3800
Hiệu Trường	Nancy Pereira
Địa chỉ email	Pereiran@esuhsd.org
Trang web của trường	https://piedmonthillshigh.esuhsd.org/home
Phạm vi cấp lớp	
Mã Quận-Khu Học Chánh-Trường (CDS)	43694274335907

Thông tin liên lạc của Khu học chánh 2025-26

Tên Khu Học Chánh	Khu Học Chánh Trung Học East Side Union
Số điện thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Glenn Vander Zee
Địa chỉ email	vanderzeeg@esuhsd.org
Trang web của Khu học chánh	www.esuhsd.org

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2025-26

Chào mừng đến với Trường Trung Học Piedmont Hills, mái nhà của các Pirates, nơi sứ mệnh của chúng tôi là mang đến cho tất cả học sinh một chương trình giáo dục vững chắc, chuẩn bị để các em thành công trong một xã hội toàn cầu. Tại đây, quý vị sẽ thấy các đội ngũ giáo viên, học sinh, phụ huynh và ban giám hiệu cùng nhau phối hợp để bảo đảm một môi trường học tập tốt nhất cho tất cả học sinh. Học sinh được ghi danh vào các khóa học để chuẩn bị cho việc theo học các trường cao đẳng và đại học bốn năm trên khắp cả nước. Chương trình giảng dạy đầy thử thách và nghiêm ngặt được củng cố bởi nhiều đội thể thao, câu lạc bộ học sinh cũng như các tổ chức dịch vụ cộng đồng. Nhà trường cung cấp các khóa học AP về tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, Lịch Sử Thế Giới, Lịch Sử Hoa Kỳ, Chính Phủ Hoa Kỳ, Kinh Tế Vi Mô và Tâm Lý Học AP. Ngôn Ngữ Anh, Văn Học Anh, Sinh Học, Hóa Học, Vật Lý 1 và 2, Khoa Học Môi Trường, Khoa Học Máy Tính A, Nguyên Lý Khoa Học Máy Tính, Giải Tích Nhập Môn, Giải Tích AB và BC, và Thống Kê. Chương trình giảng dạy của khoa nghệ thuật biểu diễn bao gồm piano, guitar, kịch nghệ, hợp xướng, dàn nhạc giao hưởng, ban nhạc jazz và ban nhạc nâng cao. Các ngôn ngữ thế giới bao gồm tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Trung. Một trải nghiệm trung học toàn diện và trọn vẹn đang chờ đón tất cả các học sinh. Với vai trò là một cộng đồng trường học, chúng tôi cam kết tuân thủ Phong Cách Pirate. Chúng Tôi là: Người Giải Quyết Vấn Đề, Người Tư Duy Độc Lập, Cá Nhân Có Trách Nhiệm, Người Học Linh Hoạt, Người Am Hiểu Công Nghệ và Người Giao Tiếp Hiệu Quả.

Tầm Nhìn của PHHS:

Trường Trung Học Phổ Thông Piedmont Hills sẽ là một trung tâm học tập dựa trên cộng đồng, nơi mọi học sinh sẽ được trải nghiệm một bầu không khí thành công, đổi mới và tự chủ.

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2025-26

Sứ Mệnh của PHHS:
Tạo dựng một cộng đồng trường học cung cấp cho mọi học sinh một nền tảng giáo dục vững chắc, chuẩn bị cho các em thành công trong một xã hội toàn cầu, đồng thời phát triển các kỹ năng cần thiết để phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Giới thiệu Trường

Tuyển sinh năm 2024-25 theo từng khối lớp

Khối lớp	Số lượng học sinh
Lớp 9	448
Lớp 10	491
Lớp 11	485
Lớp 12	494
Tổng tuyển sinh	1.918

Tuyển sinh năm 2024-25 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Phần trăm tổng tuyển sinh
Nữ	45.4
Nam	53.2
Phi nhị giới	0.1
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người gốc Á	51.7
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	1.1
Người gốc Philippines	7.1
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	28
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0.6
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	5.2
Người Da Trắng	4.8
Học Viên Tiếng Anh	8.8
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.2
Học sinh vô gia cư	1.2
Người nhập cư	0.3
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	30.9
Học sinh khuyết tật	11.5

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản (Ưu tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công phù hợp và có đầy đủ chứng chỉ trong lĩnh vực môn học và đối tượng học sinh mà họ giảng dạy;
- Học sinh có quyền tiếp cận các tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được bảo trì tốt.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2021-22

Cho Phép/Phân Công	Số lượng của trường	Phần trăm của trường	Số lượng của Học Khu	Phần trăm của Học Khu	Số lượng của Tiểu Bang	Phần trăm của Tiểu Bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	79.6	93.99	943.6	82.39	234405.2	84
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0	0	35.4	3.1	4853	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0	0.06	79.5	6.95	12001.5	4.3
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	1.2	1.46	25.6	2.24	11953.1	4.28
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	3.7	4.47	60.9	5.32	15831.9	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	84.7	100	1145.3	100	279044.8	100

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2022-23

Cho Phép/Phân Công	Số lượng của trường	Phần trăm của trường	Số lượng của Học Khu	Phần trăm của Học Khu	Số lượng của Tiểu Bang	Phần trăm của Tiểu Bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	78.6	93.61	923.6	82.88	231142.4	83.24
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0,7	0.89	22.8	2.05	5566.4	2
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	1	1.19	91.5	8.21	14938.3	5.38
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.2	0.24	22.9	2.06	11746.9	4.23
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	3.4	4.06	53.3	4.79	14303.8	5.15
Tổng số vị trí giảng dạy	83.9	100	1114.4	100	277698	100

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2023-24

Cho Phép/Phân Công	Số lượng của trường	Phần trăm của trường	Số lượng của Học Khu	Phần trăm của Học Khu	Số lượng của Tiểu Bang	Phần trăm của Tiểu Bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)						
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp						
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)						
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)						
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng						
Tổng số vị trí giảng dạy						

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA)			
Cho Phép/Phân Công	2021-22	2022-23	2023-24
Giấy phép và Miễn trừ	0.00	0	
Phân công sai	0.00	1	
Vị trí trống	0.00	0	
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai	0.00	1	

Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)			
Chỉ số	2021-22	2022-23	2023-24
Giáo viên có chứng chỉ được cấp phép hoặc miễn trừ	0.80	0	
Các tùy chọn phân công nội bộ	0.40	0.2	
Tổng số giáo viên ngoài lĩnh vực	1.20	0.2	

Phân công lớp học

Chỉ số	2021-22	2022-23	2023-24
Phân công sai cho Người học tiếng Anh (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học có Người học tiếng Anh được giảng dạy bởi giáo viên được phân công sai)	0	1.2	1.2
Không có bằng cấp, giấy phép hoặc cho phép giảng dạy (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học được giảng dạy bởi các giáo viên không có hồ sơ cho phép giảng dạy)	0	0	0

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo trang web Định Nghĩa về Công Bằng của Giáo Viên được cập nhật tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>.

Chất lượng, Tính cập nhật, Tính sẵn có của Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác năm 2025-26

Trường Trung Học Piedmont sử dụng các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy đã được phê duyệt và thông qua bởi Ủy Ban Chính Sách Giảng Dạy (IPC) của chúng tôi. Những tài liệu này hỗ trợ trực tiếp nhất cho việc giảng dạy phù hợp với phương pháp giảng dạy Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung (Common Core).

Năm và tháng dữ liệu được thu thập	Tháng Mười Một, 2025
------------------------------------	----------------------

Môn học	Danh sách các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy khác/ Cho biết có phải từ lần áp dụng/năm áp dụng gần nhất hay không	Phần trăm học sinh không có bản sao được giao riêng
Độc/Ngữ văn	Tiếng Anh 1 – CommonLit, Inc. Lớp 9, 2025 Tiếng Anh 2 – CommonLit, Inc. Lớp 10, 2025 Tiếng Anh 3 – MyPerspectives: American Literature/Pearson, 2017 ERWC -- Tài Liệu Dành Cho Học Sinh Khóa Học Đọc và Viết Diễn Giải 2023 AP - Văn Chương và Ngôn Ngữ -- The Norton Reader AP - Văn Chương và Ngôn Ngữ -- The Intro to Literature	0%
Toán	Toán CCSS 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học – "Precalculus With Limits A Graphing Approach 8e" Cengage Learning 2020, 2015 Chương Trình Thí Điểm Môn Hình Học, McGraw Hill - CA Reveal Geometry Savvas - CA enVision Geometry Năm học 2025-2026 AP - Giải Tích AB - "Calculus 11e" Cengage Learning 2018, 2014 AP - Giải Tích BC - "Calculus 11e" Cengage Learning 2018, 2014 AP - Thống Kê - The Practice of Statistics, Ấn bản lần 6 đã cập nhật: BFW; 2020 AP - Khoa Học Máy Tính A - Tài liệu trực tuyến Suy Luận Toán Học với Kết Nối - Tài liệu MRWC do CSU cung cấp	0%
Khoa Học	Sinh Học NGSS - The Living Earth -- Sách giáo khoa điện tử CK-12 Hóa Học NGSS Trong Hệ Trái Đất -- Sách giáo khoa điện tử CK-12 Vật Lý Vũ Trụ NGSS - Sách giáo khoa điện tử CK-12 Giới Thiệu Thực Hành về Khoa Học Pháp Y, 2014	0%

	AP - Sinh Học - Biology for the AP Course - Morris et al, Bedford, Freeman, & Worth 2022 AP Hóa Học - Tro: Chemistry A Molecular Approach AP - Vật Lý 1 và 2 - College Physics: A Strategic Approach AP® Edition Ấn bản lần 4 AP - Vật Lý C- Knight, Physics for Scientists and Engineers: A Strategic Approach with Modern Physics 5e, AP Edition ©2022 with Mastering Physics with eText - SAVVAS/ Pearson AP - Khoa Học Môi Trường - Environmental Science for the AP Course, A. Friedland & R. Relyea, 2023 - Bedford, Freeman và Worth Sinh Lý Học - Welsh Hole's Essentials of Anatomy and Physiology 2021 2e with Lab Manual - McGraw Hill Kiến Thức Cốt Lõi về Trái Đất Sống - Sách giáo khoa điện tử CK-12 Kiến Thức Cốt Lõi về Khoa Học Vật Lý - Sách giáo khoa điện tử CK-12 Kiến Thức Cốt Lõi về Trái Đất Sống A, enCORE TeachTown - Science, 2023, TeachTown Kiến Thức Cốt Lõi về Khoa Học Vật Lý A, enCORE TeachTown - Science, 2023, TeachTown	
Lịch sử-Khoa học xã hội	Lịch Sử Thế Giới – "World History Interactive" SAVVAS 2022 Lịch Sử Hoa Kỳ – "United States History Interactive" SAVVAS 2022 Chính Phủ Hoa Kỳ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2022 Kinh Tế Học – "Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2022 AP - Lịch Sử Thế Giới - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2022 AP - Lịch Sử Hoa Kỳ - Brinkley, American History: Connecting with the Past, AP Edition, 16e ©2023 AP - Chính Phủ - "Harrison, American Democracy Now" McGraw Hill 2022 AP - Kinh Tế Vĩ Mô/Vi Mô - "Economics (AP)" McGraw Hill 2025 AP - Địa Lý Nhân Văn - AP Human Geography - "Human Geography for the AP Course " 2022 AP - Tâm Lý Học - "Psychology for AP" Worth 2024 Địa Lý Thế Giới - "Geography Alive!" TCI 2011 Different Mirror for Young People a History 2012 Thinking About Psychology BFW 2019 "The Real World An Introduction to Sociology" Norton 2022 "Street Law" McGraw Hill 2023 "Juvenile Justice" McGraw Hill 2023 Kiến Thức Cốt Lõi về Lịch Sử Thế Giới - enCORE TeachTown - Social Science, 2023 - TeachTown Kiến Thức Cốt Lõi về Lịch Sử Mỹ - enCORE TeachTown - Social Science, 2023 - TeachTown Kiến Thức Cốt Lõi về Kinh Tế Học - enCORE TeachTown - Social Science, 2023 - TeachTown Kiến Thức Cốt Lõi về Chính Phủ - enCORE TeachTown - Social Science 2023 - TeachTown	0%
Ngoại ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy đang sử dụng phải phù hợp các tiêu chuẩn và được thông qua chính thức.	0%
Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy đang sử dụng phải phù hợp các tiêu chuẩn và được thông qua chính thức.	0%
Nghệ thuật thị giác và biểu diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy đang sử dụng phải phù hợp các tiêu chuẩn và được thông qua chính thức.	0%
Thiết bị phòng thí nghiệm khoa học (lớp 9-12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	0%

Lưu ý: Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Điều Kiện Cơ Sở Vật Chất của Trường và Những Cải Tiến Theo Kế Hoạch

Tổng Quan
Học Khu nỗ lực hết sức mình để bảo đảm tất cả trường học đều sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở vật chất do Văn Phòng Xây Dựng Trường Công Lập của Tiểu Bang California phát triển. Kết quả của cuộc khảo sát này có sẵn tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Lịch Biểu Vệ Sinh
Hội Đồng Chương Quản học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Đội Ngũ Lãnh Đạo sẽ làm việc hằng ngày với nhân viên tạp vụ để xây dựng lịch biểu vệ sinh nhằm bảo đảm trường học luôn sạch sẽ và an toàn. Cộng đồng Trường Trung Học Piedmont Hills tổ chức sự kiện làm đẹp khuôn viên trường thường niên do các học sinh và nhân viên tham dự.

Ngân Sách Bảo Trì Phân Kỳ
Khu Học Chánh tham gia Chương Trình Bảo Trì Phân Kỳ Trường Học của Tiểu Bang, cung cấp nguồn kinh phí đối ứng của tiểu bang theo tỷ lệ một đô la đổi một đô la, để hỗ trợ chi phí sửa chữa lớn hoặc thay thế các thành phần hiện hữu trong tòa nhà trường học cho các khu học chánh. Thông thường, trong đó bao gồm các hạng mục như: mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi ấm, điều hòa không khí, hệ thống điện, sơn nội ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Đời Các Cơ Sở Trường Học
Mặc dù khuôn viên trường chính được xây dựng vào năm 1966, các tòa nhà di động đã được bổ sung để phù hợp với quá trình hiện đại hóa cũng như các lớp khoa học, giáo dục đặc biệt và toán.

Dự Án Hiện Đại Hóa
Việc làm mới sân bóng mềm đã hoàn thành vào Tháng Tư, 2010.
Công tác lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời tại bãi đỗ xe học sinh đã hoàn thành vào Tháng Ba, 2011.
Phòng tập thể dục phụ trợ mới đã hoàn thành vào Tháng Bảy, 2013.
Mặt đường chạy điền kinh đã được hoàn thành vào Tháng Tám, 2013.
Công tác thay thế sàn và ghế ngồi sân vận động chính đã hoàn thành vào Tháng Tám, 2013.
Đã nâng cấp hệ thống camera an ninh giám sát, Tháng Bảy, 2016.
Cơ sở hồ bơi mới, hoàn thành Tháng Tư, 2017.
Lợp mái mới toàn trường, hoàn thành Tháng Tám, 2017.
Hệ thống báo cháy mới và hiện đại, hoàn thành vào Tháng Mười Hai, 2017.
Dự án thay thế hệ thống HVAC đang tiến hành.
Tòa Nhà Khoa Học, công trình xây mới, hoàn thành Mùa Xuân 2019.
Dự án thay thế cỏ sân vận động bóng đá, hoàn thành vào Mùa Xuân 2019.
Làm mới sân bóng đá/điền kinh, dự kiến hoàn thành vào Mùa Đông 2019.
Làm mới mặt sân tennis, hoàn thành vào Mùa Đông 2019
Khu vệ sinh và trạm phục vụ đồ ăn tại SVD bóng bầu dục, hoàn thành Mùa Thu 2020
Dự án Dự Luật Z trái phiếu trị giá 19 triệu đô-la, tòa nhà lớp học nghệ thuật biểu diễn, hoàn thành Tháng Mười, 2024, và công tác sửa chữa tòa nhà G đang được tiến hành.
Sửa chữa và thay mái hiên khuôn viên trường hoàn thành vào Mùa Thu 2025

Năm và tháng lập báo cáo FIT gần đây nhất				Tháng Bảy, 2025
Hệ thống đã được kiểm tra	Đánh giá tốt	Đánh giá trung bình	Đánh giá kém	Sửa chữa cần thiết và hành động đã thực hiện hoặc dự trù
Hệ thống: Rò rỉ khí gas, Cơ khí/HVAC, Cống rãnh	X			
Nội thất: Bề mặt nội thất			X	Sửa chữa nhỏ cho tường và sàn nhà. Thay thế nhiều tấm trần, bộ khuếch tán.
Độ sạch sẽ: Độ sạch sẽ chung, Sự xâm nhập của sâu bọ	X			

Điều Kiện Cơ Sở Vật Chất của Trường và Những Cải Tiến Theo Kế Hoạch

Điện	X			
Nhà vệ sinh/Bồn rửa: Nhà vệ sinh, bồn rửa	X			
An toàn: An toàn cháy nổ, Vật liệu nguy hại			X	các vấn đề về dây điện khắp nơi, nhiều bảng điện, bình chữa cháy và lối vào mái nhà bị chặn bít, khối lượng lớn các đồ trang trí, đồ đạc và vật liệu dễ cháy. Hóa chất dễ cháy không được bảo quản đúng cách.
Kết cấu: Hư hỏng về kết cấu, Mái nhà	X			
Ngoại thất: Sân chơi/Sân trường, Cửa sổ/Cửa ra vào/Cổng/Hàng rào	X			

Đánh giá chung về cơ sở vật chất

Mẫu mực	Tốt	Trung bình	Kém
	X		

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

Bài Đánh Giá Toàn Tiểu Bang
(cụ thể là Hệ Thống Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California [CAASPP] bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced dành cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Bài Đánh Giá Thay Thế California [CAA] dành cho môn ngữ văn Anh/đọc viết [ELA] và toán được tổ chức cho học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Chỉ những học sinh đủ điều kiện mới có thể tham gia bài đánh giá CAA. Các mục kiểm tra trong bài đánh giá CAA được liên kết với các tiêu chuẩn thành tích thay thế, có liên quan đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] dành cho học sinh có khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất).

Hệ thống CAASPP bao gồm các bài đánh giá và yêu cầu tham gia của học sinh như sau:

- Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn ELA** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
- Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn Toán** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
- Bài Kiểm Tra Khoa Học California (CAST) và CAA về Khoa học** ở lớp năm, lớp tám và một lần ở bậc trung học (tức là lớp mười, lớp mười một hoặc lớp mười hai).

Mức độ sẵn sàng vào Đại học và Đi làm
Tỷ lệ học sinh đã hoàn thành các khóa học đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh vào Đại Học California và Đại Học Tiểu Bang California, hoặc các chương trình hoặc trình tự giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp.

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong CAASPP

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA và Toán cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kết quả kiểm tra ELA và Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Môn học	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25
Ngữ văn Anh/Đọc viết (lớp 3-8 và 11)	74	74	56	56	47	48
Toán (lớp 3-8 và 11)	53	56	33	34	35	37

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2024-25 môn ELA theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra ELA bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Nhóm học sinh CAASPP	Tổng số ghi danh CAASPP	Số lượng được khảo thí CAASPP	Phần trăm được khảo thí CAASPP	Phần trăm không được khảo thí CAASPP	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn CAASPP
Tất cả học sinh	484	473	97.73	2.27	74.42
Nữ	233	226	97.00	3.00	82.30
Nam	251	247	98.41	1.59	67.21
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	261	260	99.62	0.38	88.85
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	36	36	100.00	0.00	77.78
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	128	122	95.31	4.69	41.80
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	29	29	100.00	0.00	82.76

Người Da Trắng	21	20	95.24	4.76	75.00
Học Viên Tiếng Anh	37	37	100.00	0.00	16.22
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	--	--	--	--	--
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	206	198	96.12	3.88	63.64
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	52	46	88.46	11.54	26.09

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2024-25 môn Toán theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn Toán theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra môn Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Nhóm học sinh CAASPP	Tổng số ghi danh CAASPP	Số lượng được khảo thí CAASPP	Phần trăm được khảo thí CAASPP	Phần trăm không được khảo thí CAASPP	Phần trăm đạt hoặc vượt vượt chuẩn CAASPP
Tất cả học sinh	484	473	97.73	2.27	55.60
Nữ	233	226	97.00	3.00	61.06
Nam	251	247	98.41	1.59	50.61
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	261	260	99.62	0.38	78.08
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	36	36	100.00	0.00	33.33
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	128	122	95.31	4.69	19.67
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	29	29	100.00	0.00	55.17
Người Da Trắng	21	20	95.24	4.76	40.00
Học Viên Tiếng Anh	37	37	100.00	0.00	10.81
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	--	--	--	--	--

Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	206	198	96.12	3.88	45.96
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	52	46	88.46	11.54	13.04

Kết quả khảo thí CAASPP môn Khoa học dành cho tất cả học sinh

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và bậc Trung Học đạt hoặc vượt Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang.

Kết quả kiểm tra môn Khoa học bao gồm CAST và CAA môn Khoa học. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong CAST cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá môn khoa học.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Môn học	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25
Khoa Học (lớp 5, 8 và trung học)	58.47	58.64	39.02	39.56	30.73	32.33

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2024-25 môn Khoa học theo nhóm học sinh					
Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.					
Nhóm học sinh	Tổng số ghi danh	Số lượng được khảo thí	Phần trăm được khảo thí	Phần trăm không được khảo thí	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	987	974	98.68	1.32	57.80
Nữ	467	459	98.29	1.71	58.82
Nam	519	514	99.04	0.96	57.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	552	551	99.82	0.18	72.41
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	12	10	83.33	16.67	--
Người gốc Philippines	72	72	100.00	0.00	51.39
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	253	245	96.84	3.16	28.57
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	50	50	100.00	0.00	62.00
Người Da Trắng	41	40	97.56	2.44	55.00
Học Viên Tiếng Anh	79	79	100.00	0.00	5.06
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	13	12	92.31	7.69	58.33
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	420	409	97.38	2.62	43.52
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	118	111	94.07	5.93	15.32

Chương trình Giáo Dục Kỹ Thuật và Nghề Nghiệp 2024-25
Chương Trình Khởi Nghiệp: Học sinh sẽ tốt nghiệp chương trình với đầy đủ các kỹ năng cơ bản cần thiết để khởi nghiệp kinh doanh, theo đuổi sự nghiệp kinh doanh hoặc có bước khởi đầu thuận lợi để lấy bằng cấp đại học. Đặc Điểm Chương Trình - Bốn phòng lab máy tính tối tân được trang bị đầy đủ. Các phòng thí nghiệm được trang bị phần mềm, phần cứng, hệ thống trình chiếu và thiết bị ngoại vi mới nhất - Chứng chỉ chuyên nghiệp về Microsoft Word và Microsoft Excel - Học sinh có cơ hội tham gia vào một doanh nghiệp do học sinh điều hành - Học sinh sẽ học cách sử dụng tất cả các phần mềm sau: Microsoft Office, Adobe Photoshop, Adobe InDesign, Adobe Illustrator, Adobe Dreamweaver và Adobe Flash - Các khóa học được cung cấp về Kế Toán, Microsoft Office, Thiết Kế Đồ Họa, Thiết Kế Web, Tinh Thần Khởi Nghiệp, Lập Trình Máy Tính - Học sinh có thể lấy được tín chỉ cao đẳng/đại học cho mọi khóa học Chuyên Ngành Kinh Doanh. (giới hạn ở một số trường cụ thể)

Chương trình Giáo Dục Kỹ Thuật và Nghề Nghiệp 2024-25

Sản Xuất: Khóa học Công Nghệ Trong Sản Xuất tại PHHS giới thiệu cho học sinh các khái niệm và kỹ năng sản xuất cốt lõi, bao gồm thiết kế, tự động hóa, gia công cơ khí, sản xuất và kiểm soát chất lượng. Học sinh sẽ phát triển các kỹ năng sơ bộ về kỹ thuật trong việc sử dụng phần mềm CADD, cũng như hiểu các bản vẽ sơ đồ kiến trúc và sơ đồ mặt bằng. Thông qua sự kết hợp giữa kiến thức lý thuyết và kinh nghiệm thực tế, học sinh sẽ phát triển được các kỹ năng thực tế có thể áp dụng cho nghề nghiệp trong các ngành sản xuất tiên tiến. Ba khóa học: Sản Xuất Nâng Cao 1, 2 và 3 triển khai Quy Trình Thiết Kế Kỹ Thuật để giải quyết các vấn đề phức tạp trong các nhóm cộng tác

- * Vận hành máy phay CNC, máy tiện, máy đục khắc, máy khắc laser và máy in 3D
- * Tạo các đối tượng 3D phức tạp trong môi trường thiết kế ảo
- * Đọc và viết mã G cho lập trình CNC
- * Thực hiện các phép đo chính xác và tiến hành các quy trình kiểm soát chất lượng
- * Áp dụng phương pháp tiếp cận có hệ thống, dựa trên nguồn lực để phát triển giải pháp và định hướng quá trình tự học

Xây Dựng: Lộ trình Công Nghệ Xây Dựng tại Trường Trung Học Piedmont Hills giới thiệu cho học sinh những kiến thức cơ bản về ngành xây dựng, kiến trúc và các ngành nghề kỹ thuật liên quan đến phát triển cơ sở hạ tầng. Chương trình thực hành này được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh theo đuổi sự nghiệp trong ngành xây dựng, đồng thời cung cấp nền tảng vững chắc cho các cơ hội học đại học và sau trung học. Thông qua hình thức học tập thực hành, dựa trên dự án, học sinh sẽ phát triển chuyên môn về kỹ thuật và áp dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề vào những thách thức xây dựng thực tế, cả trong lớp học lẫn thông qua các trải nghiệm phù hợp với ngành. Chương trình trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng có giá trị không chỉ trong lĩnh vực xây dựng mà còn trong nhiều lĩnh vực chuyên môn liên quan.

Học sinh tham gia vào các hoạt động như theo dõi nghề nghiệp, học tập dựa trên dự án và các cuộc thi cấp quốc gia, cho phép các em tương tác với những chuyên gia trong ngành và xây dựng các kỹ năng, sự tự tin cũng như nhận thức về nghề nghiệp. Dù học sinh quan tâm đến ngành mộc, xây dựng, kiến trúc hay các lĩnh vực liên quan, lộ trình Công Nghệ Xây Dựng này sẽ trang bị cho các em kiến thức cần thiết và kinh nghiệm thực tế để hỗ trợ cho việc đi làm, vào cao đẳng/đại học và cả tương lai.

- Thông qua chương trình Công Nghệ Xây Dựng, học sinh sẽ học cách:
- * Vận hành an toàn các công cụ điện công nghiệp và dụng cụ cầm tay
 - * Xác định các sản phẩm xây dựng theo tiêu chuẩn ngành
 - * Hiểu rõ và áp dụng các quy trình mộc và chế biến gỗ

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật và Nghề Nghiệp (CTE) năm 2024-25

Thước đo	Tham gia chương trình CTE
Số lượng học sinh tham gia CTE	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình CTE và nhận bằng tốt nghiệp trung học	
Tỷ lệ các khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc liên kết giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học	

Đăng ký/Hoàn thành khóa học 2024-25

Bảng này hiển thị các yêu cầu tuyển sinh/hoàn thành khóa học của Đại Học California (UC) và/hoặc Đại Học Tiểu Bang California (CSU).

Thước đo Khóa học UC/CSU	Phần trăm
Học sinh đã đăng ký các khóa học bắt buộc để được nhận vào UC/CSU	
Học sinh tốt nghiệp đã hoàn thành tất cả các khóa học bắt buộc để được nhận vào UC/CSU	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết quả khác của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh (Ưu tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong môn giáo dục thể chất.

Tỷ lệ tham gia Bài Kiểm Tra Thể Lực California 2024-25

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm học sinh tham gia từng thành phần trong số năm thành phần kiểm tra thể lực của Bài Kiểm Tra Thể Lực California. Bài thi PFT chỉ yêu cầu kết quả tham gia cho năm thành phần kiểm tra thể lực này. Tỷ lệ phần trăm không được tính toán và dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh được kiểm tra từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Khối lớp	Thành phần 1: Bài tập hiếu khí	Thành phần 2: Sức bền và Sức mạnh cơ bụng	Thành phần 3: Duỗi thân, Sức mạnh và Độ dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh và Sức bền của thân trên	Thành phần 5: Độ linh hoạt
Lớp 9	93.6%	97.1%	97.1%	95.4%	97.6%

C. Mức Độ Gắn Kết

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu tiên 3): Những nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp của phụ huynh trong việc đưa ra quyết định liên quan đến khu học chánh và tại mỗi cơ sở trường học.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm 2025-26

Mục tiêu của chúng tôi là tạo dựng một môi trường mà các bậc phụ huynh nhận thức rõ về sự đa dạng sắc tộc và ngôn ngữ tuyệt vời, vốn là đặc điểm của Học Sinh tại Piedmont Hills. Nhà trường có một Hội Đồng Trường Học hoạt động tích cực, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC) và các câu lạc bộ hỗ trợ phụ huynh. Câu Lạc Bộ Hỗ Trợ Phụ Huynh sẽ họp vào Thứ Tư tuần thứ ba mỗi tháng. Nhà trường sử dụng nhiều nguồn lực khác nhau để trao đổi thông tin hiệu quả với phụ huynh và học sinh. Phụ huynh được mời tham gia cuộc họp Zoom với Hiệu Trưởng vào mỗi sáng Thứ Năm cách tuần lúc 9 giờ sáng. Bộ phận cố vấn thường xuyên tổ chức các sự kiện buổi tối để cung cấp thông tin cho phụ huynh về các dịch vụ cao đẳng và nghề nghiệp mà chúng tôi cung cấp trong khuôn viên trường. Bản tin được gửi đi mỗi tối Chủ Nhật, qua ParentSquare, nhằm thông báo về các sự kiện sắp tới và khuyến khích các bậc phụ huynh tham gia.
Đầu Mối Liên Lạc: Rupert Rosales (408) 347-3842

C. Mức Độ Gắn Kết

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự tham gia của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của học sinh (Ưu tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học;
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học; và
- Vắng mặt thường xuyên

Tỷ lệ bỏ học và tỷ lệ tốt nghiệp (Tỷ lệ nhóm bốn năm)									
Chỉ số	Trường Học 2022-23	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2022-23	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2022-23	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25
Tỷ lệ bỏ học	2.9	1.6		15.2	12.3		8.2	8.9	
Tỷ lệ tốt nghiệp	94.3	94.2		77.8	80.5		86.2	86.4	

Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2024-25 theo nhóm học sinh (Tỷ lệ nhóm bốn năm)

Bảng này hiển thị tỷ lệ tốt nghiệp năm 2023-24 theo nhóm học sinh. Để biết thông tin về Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh bốn năm (ACGR), vui lòng truy cập trang web Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh của CDE tại địa chỉ www.cde.ca.gov/ds/ad/acgrinfo.asp.

Nhóm học sinh	Số lượng học sinh trong nhóm	Số lượng tốt nghiệp trong nhóm	Tỷ lệ tốt nghiệp trong nhóm
Tất cả học sinh			
Nữ			
Nam			
Phi nhị giới			
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa			
Người gốc Á			
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi			
Người gốc Philippines			
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh			
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương			
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên			
Người Da Trắng			
Học Viên Tiếng Anh			
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng			
Học sinh vô gia cư			
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn			
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư			
Học sinh khuyết tật			

Để biết thông tin về Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh bốn năm (ACGR), vui lòng truy cập trang web Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh của CDE tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/ds/ad/acgrinfo.asp>.

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Vắng mặt thường xuyên năm 2024-25 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Tổng số tuyển sinh cộng dồn	Tuyển sinh đủ điều kiện vắng mặt thường xuyên	Số lượng vắng mặt thường xuyên	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Tất cả học sinh				
Nữ				
Nam				
Phi nhị giới				
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người gốc Á				
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi				
Người gốc Philippines				
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh				
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương				
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên				
Người Da Trắng				
Học Viên Tiếng Anh				
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng				
Học sinh vô gia cư				
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn				
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư				
Học sinh khuyết tật				

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

C. Mức Độ Gắn Kết

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Môi Trường Học Đường

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Môi trường học đường (Ưu tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các biện pháp nội bộ khác về cảm giác an toàn

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học

Bảng này hiển thị dữ liệu về tỷ lệ đình chỉ.

Đình chỉ								
Trường Học 2022-23	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2022-23	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2022-23	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25

2.98%	1.3%		3.72%	2.82%		3.6%	3.28%	
-------	------	--	-------	-------	--	------	-------	--

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Bảng này hiển thị dữ liệu về tỷ lệ đuổi học.

Đuổi học								
Trường Học 2022-23	Trường Học 2023-24	Trường Học 2024-25	Khu Học Chánh 2022-23	Khu Học Chánh 2023-24	Khu Học Chánh 2024-25	Tiểu Bang 2022-23	Tiểu Bang 2023-24	Tiểu Bang 2024-25

0%	0%		0.05%	0.05%		0.08%	0.07%	
----	----	--	-------	-------	--	-------	-------	--

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm 2024-25

Nhóm học sinh	Tỷ lệ đình chỉ	Tỷ lệ đuổi học
Tất cả học sinh		
Nữ		
Nam		
Phi nhị giới		
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa		
Người gốc Á		
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi		
Người gốc Philippines		
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh		
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương		
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên		
Người Da Trắng		
Học Viên Tiếng Anh		
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng		
Học sinh vô gia cư		
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn		
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư		
Học sinh khuyết tật		

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2025-26

Với việc thực thi SB 187, tất cả các trường học trong ESUHSD đều phải xây dựng và đánh giá kế hoạch an toàn trường học toàn diện thường niên. Ngoài quy trình đánh giá thường niên kế hoạch an toàn, SB 187 còn xác định các yếu tố thiết yếu của một kế hoạch an toàn trường học toàn diện. Các yếu tố này bao gồm đánh giá tại chỗ về tình trạng hiện tại của các vấn đề an toàn trường học, tội phạm học đường và các chiến lược cũng như chương trình phù hợp, nhằm cung cấp hoặc duy trì mức độ an toàn trường học ở mức cao. Kế Hoạch An Toàn Toàn Diện của Piedmont Hills đã được rà soát và cập nhật vào Mùa Thu 2024 và Mùa Đông 2025, và được phê duyệt bởi Hội Đồng Trường Học vào Tháng Năm, 2025 và bởi Hội Đồng Giáo Dục của ESUHSD. Toàn bộ kế hoạch này được đăng tải trên trang web của trường. Trường Piedmont Hills luôn nỗ lực cung cấp một môi trường học tập an toàn, sạch sẽ và thoải mái cho học sinh.

Khuôn viên trường được giám sát suốt ngày bởi ban giám hiệu, đội ngũ giám sát khuôn viên, cố vấn học tập, và một số giáo viên tham gia đội ngũ an toàn. Các buổi họp an toàn phối hợp cộng đồng mỗi tháng sẽ được tổ chức với các cố vấn, APA, giám thị khuôn viên và nhân viên từ các trường liên thông lân cận để thảo luận về các vấn đề an toàn có thể ảnh hưởng đến cộng đồng trường học của chúng tôi. Đội ngũ an toàn trường học bao gồm APA, cố vấn, giám thị khuôn viên trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh, sẽ họp để thảo luận về các vấn đề an toàn trong trường. Trường Trung Học Piedmont Hills có khuôn viên trường khép kín và mọi khách tham quan đều phải đăng ký tại tòa nhà hành chính để nhận thẻ khách tham quan trước khi vào trường.

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bố quy mô lớp học năm 2022-23

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học năm 2022-23. Các cột có tiêu đề “Số lượng lớp học” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh trở lên
Ngữ Văn Anh	27	10	64	0
Toán	28	9	48	7
Khoa Học	29	7	51	3
Khoa Học Xã Hội	29	7	45	8

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bố quy mô lớp học năm 2023-24

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học năm 2023-24. Các cột có tiêu đề “Số lượng lớp học” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh trở lên
Ngữ Văn Anh	27	16	61	
Toán	27	12	43	11
Khoa Học	29	8	36	18
Khoa Học Xã Hội	29	8	38	13

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bổ quy mô lớp học năm 2024-25

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2024-25. Các cột có tiêu đề “Số lượng lớp học” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh trở lên
Ngữ Văn Anh				
Toán				
Khoa Học				
Khoa Học Xã Hội				

Tỷ lệ học sinh so với cố vấn học tập năm 2024-25

Bảng này hiển thị tỷ lệ học sinh so với Cố vấn học tập. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian.

Chức danh	Tỷ lệ
Học sinh so với Cố vấn học tập	

Nhân viên Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh năm 2024-25

Bảng này hiển thị số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được phân công cho trường này. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Danh mục “Khác” dành cho tất cả các vị trí nhân viên dịch vụ hỗ trợ học sinh khác không được liệt kê.

Chức danh	Số lượng FTE được phân công cho trường
Cố vấn (Phát triển học thuật, xã hội/hành vi hoặc nghề nghiệp)	
Giáo viên truyền thông thư viện (Thủ thư)	
Nhân viên dịch vụ truyền thông thư viện (Hỗ trợ)	
Chuyên gia tâm lý	
Nhân viên xã hội	
Y tá	
Chuyên Gia Âm Ngữ/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên gia nguồn lực (không giảng dạy)	
Khác	

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên tại trường trong năm tài chính 2023-24

Bảng này hiển thị chi phí cho mỗi học sinh và mức lương giáo viên trung bình của trường này trong năm 2023-24. Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Cấp độ	Tổng chi tiêu mỗi học sinh	Chi tiêu mỗi học sinh (Hạn chế)	Chi tiêu mỗi học sinh (Không hạn chế)	Mức lương giáo viên trung bình
Trường Học	\$12,954	\$3,171	\$9,783	\$121,641
Khu Học Chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,454	\$116,804
Phần Trăm Chênh Lệch - Cấp Trường và Cấp Học Khu	Không áp dụng	Không áp dụng	-6.6	9.1
Tiểu Bang	Không áp dụng	Không áp dụng	\$11,146	\$113,595
Phần Trăm Chênh Lệch - Cấp Trường và Cấp Tiểu Bang	Không áp dụng	Không áp dụng	-9.6	14.4

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2024-25

Piedmont Hills nhận được nguồn tài trợ tối thiểu từ các chương trình của tiểu bang và liên bang để cung cấp hỗ trợ bổ sung cho học sinh của chúng tôi. Nhà trường dùng nguồn thu từ việc cho thuê cơ sở vật chất, cũng như ngân sách LCAP của học khu, để tài trợ cho các biện pháp can thiệp và hỗ trợ bổ sung cho học sinh, như phụ đạo và lớp học hè bổ sung kiến thức.

Lương giáo viên và ban giám hiệu trong năm tài chính 2023-24

Bảng này hiển thị mức lương của Giáo viên và Ban giám hiệu trong năm 2023-24. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, vui lòng tham khảo trang web Lương và Phúc lợi Chứng nhận CDE tại địa chỉ <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Danh mục	Số tiền của Khu Học Chánh	Trung bình của tiểu bang cho các Khu Học Chánh trong cùng danh mục
Lương giáo viên mới	\$69,900	\$67,238
Lương giáo viên có thâm niên trung bình	\$110,474	\$106,841
Mức lương cao nhất của Giáo viên	\$141,638	\$136,881
Mức lương trung bình của Hiệu trưởng (Tiểu học)		
Mức lương trung bình của Hiệu trưởng (Sơ trung)		\$167,233
Mức lương trung bình của Hiệu trưởng (Trung học)	\$181,735	\$193,950
Mức lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$329,669	\$314,304
Phần trăm ngân sách cho Lương giáo viên	30.96%	29.51%
Phần trăm ngân sách dành cho Lương của Ban giám hiệu	3.45%	4.87%

Các khóa học Xếp Lớp Nâng Cao (AP) năm 2024-25

Bảng này hiển thị phần trăm học sinh tham gia các khóa học AP tại trường này.

Tỷ lệ học sinh tham gia các khóa học AP	
---	--

Bảng này hiển thị số lượng khóa học AP được cung cấp tại trường này, nơi có ít nhất một học sinh đăng ký theo học.

Môn học	Số lượng khóa học AP được cung cấp
Khoa học máy tính	
Tiếng Anh	
Mỹ thuật và Nghệ thuật biểu diễn	
Ngoại ngữ	
Toán	
Khoa Học	
Khoa Học Xã Hội	
Tổng số khóa học AP được cung cấp Có ít nhất một học sinh đăng ký khóa học.	

Phát Triển Chuyên Môn

Các cơ hội phát triển chuyên môn cho nhân viên rất đa dạng và có liên quan rõ ràng, nhất quán với các tiêu chuẩn của tiểu bang, mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của trường, cũng như diễn ra trong năm học và kỳ nghỉ hè. Trường chúng tôi có kế hoạch phát triển chuyên môn rõ ràng, toàn diện, dựa trên dữ liệu và được liên kết trực tiếp với công tác giảng dạy và học tập. Đội ngũ giáo viên và nhân viên không chỉ tham gia các cơ hội phát triển đội ngũ tại trường mà họ còn tận dụng nhiều cơ hội để phát triển chuyên môn tại Học Khu. Bên cạnh đó, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học địa phương, tham dự hội thảo do Văn Phòng Giáo Dục Quận Santa Clara tổ chức. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình hợp tác phát triển chuyên môn. Các cuộc họp toàn trường và theo bộ môn được tổ chức thường xuyên để giáo viên có thể tiếp tục trau dồi phát triển chuyên môn, hỗ trợ các nỗ lực toàn trường nhằm điều chỉnh chương trình giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn nội dung khắt khe của tiểu bang, đồng thời cung cấp hỗ trợ giảng dạy về năng lực đọc viết và phân loại để bảo đảm thành tích của tất cả học sinh.

Nhằm bảo đảm chu kỳ cải tiến liên tục, chương trình phát triển chuyên môn sẽ được cá nhân hóa để đáp ứng nhu cầu của tất cả giáo viên, nhân viên và quản trị viên trong lĩnh vực đó. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn phù hợp với Tiêu Chuẩn California dành cho Nghề Giáo Viên. Đội ngũ giáo viên và nhân viên sẽ tham gia các chương trình phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và kế hoạch của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, hoạt động phát triển chuyên môn được xây dựng theo hướng tập trung vào các khía cạnh chung (ví dụ: giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn), và khía cạnh cụ thể của chương trình phát triển chuyên môn (ví dụ: chiến lược dạy học cụ thể) được cá nhân hóa để đáp ứng các động lực và nhu cầu cụ thể của từng lĩnh vực nội dung. Ví dụ, trong môn Tiếng Anh, giáo viên sẽ xem xét bài làm của học sinh để xác định các chiến lược giảng dạy dựa tiêu chuẩn hiệu quả, trong khi đó, ở môn Giáo Dục Thể Chất, giáo viên sẽ xem xét dữ liệu FitnessGram để thiết lập các chiến lược giảng dạy hiệu quả cho việc giảng dạy về thể chất. Học khu cũng cung cấp vô vàn cơ hội phát triển chuyên môn để mở rộng kiến thức cho giáo viên, nâng cao kỹ năng quản lý lớp học, đồng thời tăng cường kho tàng chiến lược giảng dạy thực hành tốt nhất của họ.

PHHS có lịch cộng tác hằng tuần, trong đó hoạt động phát triển chuyên môn sẽ diễn ra vào mỗi chiều Thứ Năm.

Bảng này hiển thị số ngày học dành riêng cho phát triển nhân viên và cải tiến liên tục.

Môn học	2023-24	2024-25	2025-26
Số ngày học dành cho Phát Triển Nhân Viên và Cải Tiến Liên Tục	34	34	34